

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5906 /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Học viện Nông nghiệp Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 303/2025/NĐ-CP ngày 19/11/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 10/7/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025;

Căn cứ Quyết định số 1811/QĐ-TTg ngày 23/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Học viện Nông nghiệp Việt Nam là cơ sở giáo dục đại học công lập trọng điểm thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng đào tạo đại học, sau đại học; giáo dục và đào tạo các trình độ khác; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; nghiên cứu khoa học; phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về các ngành, lĩnh vực nông nghiệp và môi trường và các ngành, lĩnh vực khác theo nhu cầu của xã hội; cung cấp dịch vụ công và các dịch vụ theo chức năng, nhiệm vụ của Học viện theo quy định của pháp luật.

2. Học viện Nông nghiệp Việt Nam (sau đây gọi tắt là Học viện) có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Kinh phí hoạt động của Học viện theo quy định của pháp luật.

4. Học viện chịu sự quản lý trực tiếp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo; quản lý theo lãnh thổ của chính quyền địa phương nơi đặt cơ sở đào tạo, nghiên cứu của Học viện.

5. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Vietnam National University of Agriculture (viết tắt là VNUA).

6. Trụ sở chính của Học viện đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, đầu tư phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất; các chương trình, đề án, dự án thuộc nhiệm vụ của Học viện; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, quy hoạch, chiến lược, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Bộ và các ngành, lĩnh vực khác theo quy định và theo phân công của Bộ trưởng; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

3. Cung cấp luận cứ khoa học, các công cụ và giải pháp kỹ thuật, cơ sở dữ liệu, thông tin thống kê phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan thuộc phạm vi nhiệm vụ của Học viện.

4. Tổ chức triển khai thực hiện sứ mạng và chiến lược, kế hoạch phát triển Học viện theo nội dung đã được Bộ trưởng phê duyệt.

5. Tổ chức các hoạt động đào tạo các trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; giáo dục và đào tạo trình độ khác khi đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật.

6. Phát triển các chương trình đào tạo theo mục tiêu xác định, bảo đảm sự liên thông giữa các chương trình và trình độ đào tạo; quyết định chương trình đào tạo; phương pháp giảng dạy; ngôn ngữ giảng dạy; phương pháp thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập; giáo trình, học liệu và quản lý đào tạo; thiết kế, in phôi bằng, quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ; bảo đảm chuẩn đầu ra mà Học viện đã cam kết.

7. Tư vấn, tham gia và tổ chức thẩm tra, thẩm định về công nghệ, kinh tế, kỹ thuật các chương trình, dự án theo quy định của pháp luật.

8. Tuyển sinh, quản lý người học; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động và người học; bảo đảm môi trường sư phạm cho hoạt động giáo dục và đào tạo; phối hợp với gia đình người học, các tổ chức, cá nhân trong hoạt động giáo dục và đào tạo.

9. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn, trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học về kiểm định chất lượng giáo dục đại học, bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; tham gia, tổ chức đánh giá và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng của cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo các cấp học trong và ngoài nước.

10. Tổ chức đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt, công nghệ chiến lược.

11. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác có nhu cầu theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

12. Triển khai hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục đại học gắn với đào tạo, phát triển đội ngũ nhân lực; nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ mới và dự báo xu hướng phát triển khoa học công nghệ; tư vấn phản biện, chuyển giao tri thức phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

13. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, mạng lưới khởi nghiệp trong cơ sở giáo dục; hợp tác với các tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện các dịch vụ tư vấn, khảo nghiệm, xây dựng thí điểm các mô hình sản xuất nông nghiệp mới (nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao) kết hợp với công nghiệp, dịch vụ, du lịch nông thôn và trải nghiệm theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện các hoạt động thử nghiệm, xét nghiệm, chẩn đoán, phân tích; cung cấp dịch vụ công và các dịch vụ khác, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, nông nghiệp và phát triển nông thôn và các lĩnh vực khác thuộc nhiệm vụ của Học viện và theo quy định của pháp luật.

16. Tổ chức, triển khai các hoạt động giáo dục, đào tạo các cấp học, thực hành và trải nghiệm phục vụ đào tạo, nghiên cứu, hướng nghiệp và phát triển nguồn nhân lực.

17. Liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước về đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật.

18. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực; xây dựng và tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị theo quy định.

19. Xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu của Học viện về: đội ngũ nhà giáo, viên chức, người lao động; các hoạt động giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế; về quá trình học tập và phát triển sau tốt

nghiệp của người học; tham gia dự báo nhu cầu nguồn nhân lực trong lĩnh vực đào tạo của Học viện.

20. Xây dựng và phát triển trang thông tin điện tử; xuất bản và phát hành tạp chí, bản tin, các ấn phẩm khoa học; tổ chức biên soạn và phát hành, xuất bản sách, chương trình, tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, đào tạo, bồi dưỡng, học tập, nghiên cứu của Học viện và nhu cầu của xã hội.

21. Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế, hội nhập quốc tế và truyền thông theo quy định của pháp luật.

22. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và số lượng người làm việc; tuyển dụng, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên, viên chức và nhà khoa học; thực hiện cải cách hành chính; thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định và chương trình, kế hoạch của Bộ.

23. Quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

24. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật.

25. Thực hiện các quyền hạn, trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học theo quy định của pháp luật.

26. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng phân công.

Điều 3. Lãnh đạo Học viện

1. Lãnh đạo Học viện có Giám đốc Học viện và các Phó Giám đốc Học viện theo quy định.

2. Giám đốc Học viện điều hành toàn bộ hoạt động của Học viện, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và trước pháp luật về hoạt động của Học viện; ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện; xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động, các quy định nội bộ và quy chế khác của Học viện theo quy định.

3. Phó Giám đốc Học viện giúp Giám đốc theo dõi, chỉ đạo thực hiện một số mặt công tác theo phân công, ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công, phụ trách hoặc ủy quyền.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Các đơn vị chức năng

- a) Văn phòng Học viện;
- b) Ban Tổ chức cán bộ;
- c) Ban Tài chính, Kế toán;

- d) Ban Quản lý đào tạo;
- đ) Ban Cơ sở vật chất và Đầu tư;
- e) Ban Công tác sinh viên;
- g) Ban Khoa học và Công nghệ;
- h) Ban Hợp tác quốc tế;
- i) Ban Đảm bảo chất lượng và Pháp chế;
- k) Ban Quan hệ công chúng;
- l) Trung tâm Thông tin Thư viện Lương Định Của;
- m) Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao;
- n) Trạm Y tế;
- o) Trung tâm Dịch vụ trường học;
- p) Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp.

2. Các khoa

- a) Khoa Chăn nuôi;
- b) Khoa Công nghệ sinh học;
- c) Khoa Công nghệ thông tin;
- d) Khoa Công nghệ thực phẩm;
- đ) Khoa Cơ điện;
- e) Khoa Giáo dục quốc phòng;
- g) Khoa Kinh tế và Quản lý;
- h) Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh;
- i) Khoa Khoa học xã hội;
- k) Khoa Tài nguyên và Môi trường;
- l) Khoa Nông học;
- m) Khoa Du lịch và Ngoại ngữ;
- n) Khoa Thú y;
- o) Khoa Thủy sản.

3. Các viện, trung tâm nghiên cứu khoa học

- a) Viện Kinh tế và Thể chế nông nghiệp;
- b) Viện Sinh học và Công nghệ nông nghiệp;
- c) Viện Nghiên cứu tăng trưởng xanh;
- d) Viện Sinh vật cảnh;

- đ) Viện Nghiên cứu và Phát triển Vi tảo, Nấm và Dược liệu;
- e) Trung tâm Nghiên cứu xuất sắc và Đổi mới sáng tạo;
- g) Trung tâm Nghiên cứu ong và Nuôi ong nhiệt đới;
- h) Trung tâm Nông nghiệp sinh thái và Đào tạo nghề.

4. Các đơn vị đào tạo và phục vụ đào tạo, sản xuất, dịch vụ

- a) Bệnh viện Cây trồng;
- b) Trung tâm Ngoại ngữ và Đào tạo quốc tế;
- c) Trung tâm Dạy nghề Cơ Điện và Đào tạo lái xe;
- d) Trung tâm Khoa học công nghệ Tài nguyên và Môi trường;
- đ) Trung tâm Tin học và Kỹ năng mềm VNUA;
- e) Trung tâm Cung ứng nguồn nhân lực;
- g) Trung tâm Giống vật nuôi chất lượng cao;
- h) Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Nông nghiệp và Môi trường.

5. Doanh nghiệp trực thuộc Học viện được thành lập, tổ chức lại, giải thể theo quy định của pháp luật. Lãnh đạo doanh nghiệp trực thuộc Học viện được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện.

6. Phân hiệu: Là đơn vị phụ thuộc của Học viện, được thành lập, tổ chức lại, giải thể, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

7. Văn phòng đại diện: Là đơn vị phụ thuộc của Học viện, được thành lập, tổ chức lại, giải thể, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

8. Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Hội đồng tư vấn: Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Hội đồng tư vấn do Giám đốc Học viện quyết định thành lập. Nhiệm vụ, số lượng, thành phần, trình tự, thủ tục thành lập Hội đồng thực hiện theo quy định.

Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam căn cứ chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu phát triển của Học viện trong từng giai đoạn quyết định việc kiện toàn, thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn và các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện tiếp tục hoạt động theo quy định hiện hành cho đến khi quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị tại Điều 4 Quyết định này được Giám đốc Học viện ban hành và có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1026/QĐ-BNN-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam và các quy định khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
3. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 6;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Bộ: Công an, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Tài chính;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở NN&MT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn NN&MT Việt Nam;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ;
- Hội Cựu chiến binh Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.



BỘ TRƯỞNG



Trần Đức Thắng